TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Seo Vần.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hầu A P - Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn V, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hoa Huỳnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Thào Thị C - Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn V, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 09/01/2023 và biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trình bầy của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa:

Anh P và chị C Cng sống như vợ chồng từ năm 2007, đến ngày 02/01/2009 anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND thị trấn Nông trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình Cng sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi nhau, tháng 3/2014 chị C đi làm thỉnh thoảng mới về nhà thăm các con sau đó lại đi. Anh chị cũng sống ly thân nhiều năm không quan tâm đến nhau, bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Nguyên đơn nhất trí ý kiến đã trình bầy nêu trên của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không bổ sung ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 18/02/2023, chị Thào Thị C trình bầy:

Anh chị Cng sống như vợ chồng từ năm 2007 và làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 02/01/2009 tại UBND thị trấn Nông trường Phong Hải, năm 2014 thì vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc anh chị đã sống ly thân nhiều năm do chị phải đi làm, thỉnh thoảng mới về nhà. Đến nay anh P đề nghị giải quyết ly hôn thì chị nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh P và chị C đều xác nhận, quá trình Cng sống có 03 con Cng là Hầu A N - Sinh ngày: 11/3/2007, Hầu A P - Sinh ngày: 20/7/2008 và Hầu A D - Sinh ngày: 03/8/2010. Các cháu đều phát triển bình thường và đang ở cùng anh P. Anh P có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 03 con Cng, không yêu cầu chị C cấp dưỡng do anh có nhà ở ổn định, có thu nhập đảm bảo nuôi dưỡng các con. Chị C cũng nhất trí với yêu cầu của anh P và không có ý kiến gì khác.

Về tài sản Cng: Các đương sự không có tài sản Cng và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, chứng minh mâu thuẫn của các đương sự trầm trọng, không thể khắc phục được, anh P và chị C đã sống ly thân nhiều năm, cuộc sống không hạnh phúc. Anh, chị có 03 con Cng là Hầu A Nhà, Hầu A Phong và Hầu A Dìn, các cháu phát triên bình thường và đang ở cùng anh P, chị C cũng nhất trí để anh P tiếp tục nuôi dưỡng con Cng.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, Điều 39; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Hầu A P được ly hôn với chị Thào Thị C; Giao cháu Hầu A Nhà, Hầu A Phong và Hầu A Dìn cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con Cng; Anh Hầu A P thuộc trường hợp không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc nhưng đã có bản tự khai trình bầy ý kiến và có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt. Lời khai của đương sự phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định các đương sự có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân nhiều năm, mâu thuẫn của các đương sự được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử cho anh Hầu A P được ly hôn với chị Thào Thị C; xử giao cháu Hầu A N, Hầu A P và Hầu A D cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 03 cháu đủ 18 tuổi, do anh P không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Anh P thuộc trường hợp không phải chịu án phí, đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hòa giải vụ án do vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hầu A P khởi kiện xin ly hôn với chị Thào Thị C và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con Cng khi ly hôn. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Nông trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hầu A P và chị Thào Thị C là hợp pháp. Quá trình Cng sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Cuộc sống Cng không hòa thuận, hạnh phúc, anh chị sống ly thân nhiều năm và không có giải pháp khắc phục, mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc anh P xin ly hôn với chị C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con Cng: Anh P và chị C đều xác nhận, quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là cháu Hầu A N - Sinh ngày: 11/3/2007, Hầu A P - Sinh ngày: 20/7/2008 và Hầu A D - Sinh ngày: 03/8/2010, hiện tại các cháu phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án, anh P có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba con Cng, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Chị C nhất trí yêu cầu của anh P và không có ý kiến gì khác.

Nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ có xác nhận của địa phương về mức thu nhập của bản thân đảm bảo điều kiện nuôi con, anh P cũng có nhà ở ổn định tại địa phương. Vì vậy cần giao cả ba con Cng cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; phù hợp với ý kiến của các cháu. Do đương sự không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con Cng nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản Cng và công nợ Cng: Nguyên đơn, bị đơn đều xác định không có tài sản Cng và không có công nợ Cng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hầu A P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho anh Hầu A P được ly hôn với chị Thào Thị C.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Hầu A P và chị Thào Thị C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con Cng: Xử giao các cháu Hầu A N - Sinh ngày: 11/3/2007, Hầu A P - Sinh ngày: 20/7/2008 và Hầu A D - Sinh ngày: 03/8/2010 cho anh Hầu A P trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Chị Thào Thị C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con Cng. Sau khi ly hôn, chị Thào Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Cng mà không ai được cản trở.

3. Về án án phí: Anh Hầu A P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (anh P cư trú tại thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND TTNT Phong Hải;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên